

Số: /TTr-UBND Hà Tĩnh, ngày tháng năm 2024

TỜ TRÌNH

Đề nghị ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020 và các quy định hiện hành, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XVIII Kỳ họp thứ 19 xem xét, ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước lĩnh vực khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh, với các nội dung cụ thể như sau:

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ VÀ CƠ SỞ THỰC TIỄN BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Căn cứ pháp lý

- Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;

- Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

- Quyết định số 2099/QĐ-TTg ngày 27/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

- Thông tư số 21/2019/TT-BKHCN ngày 18/12/2019 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định quy trình xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

- Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16/9/2022 của Bộ Tài chính Hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; xử lý tài

sản, tài chính khi tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập.

2. Sự cần thiết

- Ngày 28/10/2019, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định số 3519/QĐ-UBND về việc ban hành danh mục sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

- Hiện nay Quyết định số 3519/QĐ-UBND ngày 28/10/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh có một số căn cứ pháp lý đã hết hiệu lực: Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 54/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2016 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của tổ chức khoa học và công nghệ công lập; Thông tư số 38/2014/TT-BKHCN ngày 16/12/2014 quy định về đánh giá tổ chức khoa học và công nghệ; Nghị quyết 91/2018/NQ-HĐND ngày 18/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh về một số chính sách hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2025 và những năm tiếp theo; Nghị quyết 48/2017/NQ-HĐND ngày 15/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh về phát triển công nghệ sinh học tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2025 và những năm tiếp theo.

- Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 4 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ: *“Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh để trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước theo phân cấp thuộc phạm vi quản lý của địa phương và phù hợp với khả năng ngân sách của địa phương, gửi Bộ Tài chính và các Bộ quản lý ngành, lĩnh vực để giám sát trong quá trình thực hiện”*.

- Căn cứ khoản 3 Điều 3 Thông tư số 56/2022/TT-BTC hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập: *“Trường hợp cần thiết sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành danh mục dịch vụ chi tiết dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của địa phương và phù hợp với khả năng ngân sách của địa phương, gửi Bộ Tài chính và các Bộ quản lý ngành, lĩnh vực để giám sát trong quá trình thực hiện”*.

- Mặt khác để đáp ứng yêu cầu đòi hỏi từ thực tế quản lý, về đổi mới cơ chế hoạt động của các đơn vị sự nghiệp và phù hợp với cơ chế thị trường, việc Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực khoa học và công nghệ là thực sự cần thiết, đúng quy định, đúng thẩm quyền.

3. Thực tiễn: Tính đến thời điểm hiện nay, có 32 tỉnh, thành phố ban hành Nghị quyết Hội đồng danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực khoa học và công nghệ như: Khánh Hòa, Bắc Giang, An Giang, Lào Cai, Quảng Ngãi, Nghệ An, Cần Thơ, Thái Nguyên, Bình Phước, Đà Nẵng, Hậu Giang, Ninh Bình,

Quảng Nam, Quảng Trị, Sơn La, Hà Nội, ...

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM, NGUYÊN TẮC VÀ PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH

1. Mục đích

Việc xây dựng Nghị quyết nhằm mục đích tạo cơ sở pháp lý cho việc thực hiện lựa chọn đơn vị cung ứng dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh theo hình thức giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp dịch vụ sự nghiệp công.

2. Quan điểm xây dựng Nghị quyết

- Việc xây dựng, ban hành danh mục dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực khoa học và công nghệ đảm bảo yêu cầu về tính hợp pháp, tuân thủ đúng thẩm quyền, hình thức và trình tự thủ tục xây dựng văn bản đúng quy định và phù hợp với tình hình thực tiễn của tỉnh.

- Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh được ban hành sẽ là cơ sở triển khai thực hiện xây dựng, ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật, làm cơ sở ban hành đơn giá, giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật về giá để giao nhiệm vụ, đặt hàng, hoặc đấu thầu cung ứng dịch vụ sự nghiệp công đảm bảo công khai, minh bạch theo quy định tại Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ.

3. Nguyên tắc xây dựng

Rà soát, đưa vào danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước lĩnh vực khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh những dịch vụ đảm bảo các điều kiện sau:

- Các dịch vụ sự nghiệp công đã có trong danh mục được cấp thẩm quyền ban hành (Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; Quyết định số 2099/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, Thông tư số 21/2019/TT-BKHCN và các Thông tư ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật của Bộ Khoa học và Công nghệ) cần phải triển khai trên địa bàn tỉnh theo yêu cầu của Trung ương hoặc phù hợp với yêu cầu thực tế, với chức năng nhiệm vụ của các đơn vị sự nghiệp công lập lĩnh vực khoa học và công nghệ;

- Các dịch vụ sự nghiệp công chưa có trong danh mục được cấp thẩm quyền ban hành nhưng cần thiết phải triển khai trên địa bàn tỉnh để đảm bảo thực thi pháp luật, nâng cao năng lực quản lý, trình độ khoa học và công nghệ của các cơ quan, đơn vị, tổ chức trên địa bàn tỉnh.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

- Sở Khoa học và Công nghệ tham mưu xây dựng dự thảo Nghị quyết; tổ chức lấy ý các cơ quan, đơn vị liên quan (kết quả: có 27 cơ quan, đơn vị, địa phương có văn bản góp ý, trong đó có 07 cơ quan, đơn vị, địa phương có ý kiến góp ý, có 20 cơ quan, đơn vị,

địa phương nhất trí với dự thảo Nghị quyết; lấy ý kiến lần 2 đối với Sở Tư pháp và Sở Tài chính).

- Tổ chức lấy ý kiến của Ủy viên Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết; có 100% Ủy viên Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét thông qua.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA NGHỊ QUYẾT

1. Bố cục: dự thảo Nghị quyết gồm có 02 Điều, cụ thể như sau:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng.

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

(Có dự thảo Nghị quyết và các tài liệu khác có liên quan gửi kèm theo)

Trên đây là Tờ trình về việc đề nghị ban hành Nghị quyết ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở: Tài chính, KH&CN;
- Chánh VP, PCVP Trần Tuấn Nghĩa;
- Trung tâm CB-TH tỉnh;
- Lưu: VT, VX₂.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Ngọc Châu